

Lữ Phương

Những kẻ không được lên thiên đường !



1

Trong bài “Các Mác – Một tình yêu bao la”, Đông La 1 có nhắc đến tên tôi để công kích vì cho rằng cùng với số người “chống đối” khác, tôi đã lên tiếng “phê phán, phủ nhận toàn những nhân vật mà chế độ hiện thời đều cho là vĩ nhân cả như Các Mác, Lê nin, Bác Hồ...”. Đối với các vị khác tôi không biết có đúng không, nhưng đối với tôi thì điều đó là chính xác hoàn toàn, nhưng tôi rất tiếc đã không thấy tác giả dẫn ra một câu nào trong rất nhiều bài viết đã xuất hiện của tôi để chứng minh rằng vì những sai lầm mắc phải khi “chống đối” chủ nghĩa Marx, tôi có bị làm cho “khốn đốn” thì cũng chẳng có gì gọi là “oan” như tác giả đã viết. Trong khi đó, lại thấy trong bài của tác giả mấy dòng trích dẫn mà tôi biết chắc là của tôi 2 , nhưng được tác ghi chú trong ngoặc đơn bằng mấy chữ rất đáng ngạc nhiên: “dẫn theo một tác giả trên talawas mà tôi đã quên tên”! Nêu tên một tác

giả để đẩy người ta về phía “chống đối” mà không dẫn chứng, nhưng khi cần thì lại dẫn chính tác giả ấy ra để chống ... “chống đối” bằng cách “quên” tên tác giả ấy, một cái lỗi làm việc như vậy không thể không nói là cẩu thả và kỳ quái! Vậy mà đó cũng chính là cái phương pháp tác giả đã vận dụng trong bài viết nói trên để giải quyết một “bài toán lớn” cho đất nước (chữ hay dùng của tác giả) gọi là bảo vệ chủ nghĩa Marx, công kích những người “chống đối”, qua đó bày tỏ sự ủng hộ của mình với chế độ đương quyền.

Trong đoạn dẫn một số tài liệu “tham khảo” để chứng minh cho sức hấp dẫn của chủ nghĩa Marx, tác giả có mượn một câu trong một cuốn sách của J. Derrida – “Không thể không có Marx, không thể có tương lai nếu không có Marx” – cho rằng tuy là “một triết gia tư sản” nhưng đã “viết rất tốt” về Marx. Là người đã đọc và viết về cuốn sách ấy của Derrida, tôi có đủ cơ sở để khẳng định rằng khi dẫn như vậy tác giả chẳng hiểu gì về ý nghĩa thật sự trong câu văn đã dẫn của Derrida cả bởi vì nếu tự mình đọc được và hiểu được cuốn sách này tác giả sẽ thấy câu nói đó giả định hàng loạt những điều kiện, trong đó quan trọng nhất là sự tan rã của những thứ gọi là “chủ nghĩa Marx trong thực tế” (thí dụ các đảng cộng sản, phe xã hội chủ nghĩa...) cùng với việc phủ định tất cả những mưu toan muốn biến tư tưởng của Marx thành cái gọi là “chủ nghĩa Marx” dưới bất cứ hình thức cố định nào để chỉ giữ lại điều duy nhất cốt yếu là cái tinh thần phê phán triệt để tất cả mọi thiết chế hiện tồn, và chỉ có trong những điều kiện ấy thì Marx mới cần thiết cho thế giới hôm nay.

Khác hoàn toàn với những lời xưng tụng của những người tự xưng là

mácxít kiểu Trung quốc (Trung quốc cũng hay nhắc đến Derrida) và Việt Nam hiện nay, những người đứng trước thảm trạng sụp đổ của hệ thống các nước mệnh danh là “phe xã hội chủ nghĩa”, đang cố gắng duy trì sự tồn tại cho được cái thực thể chính trị đương quyền của mình và riêng ở Việt Nam thì có nhà “mácxít” Đỗ Mười cùng với cái chiến dịch ca ngợi Derrida để “chống diễn biến hoà bình” do ông phát động hồi còn là tổng bí thư Đảng cách đây đã có 12 năm, nay vẫn còn được những người thừa kế tiếp tục ồn ào. Tôi cho rằng trong điều kiện Việt Nam hiện nay, nếu không thể hiểu được Derrida một cách trực tiếp thì tác giả chỉ có thể đến với ông triết gia người Pháp này qua con đường của đồng chí Đỗ Mười hoặc Tổng cục II và Bộ Quốc phòng chứ không thể ở nơi nào khác.

Tác giả cũng dẫn một cả một đoạn dài trong Bách khoa toàn thư Wikipedia để tiếp tục việc “nói tốt” cho chủ nghĩa cộng sản; không biết cách nào để tìm ra câu dẫn đó, tôi đã thử gõ từ khoá “chủ nghĩa cộng sản” trong Wikipedia tiếng Việt , thì gặp được một bài dài, nói đầy đủ từ Marx cho đến Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông ..., trong đó có một đoạn như sau:

“Ý tưởng ban đầu của chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa nhân đạo , là phương tiện để giải phóng con người và xã hội. Vì lý tưởng nhân đạo của nó, chủ nghĩa này đã thu hút được sự chú ý của các tầng lớp quần chúng của thế giới trong thế kỷ 20, tạo nên một phong trào xã hội to lớn mà cuộc đấu tranh của nó là nhân tố chủ đạo của lịch sử loài người trong thế kỷ 20.

Mặt khác, lý thuyết lý tưởng hoá về chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa

xã hội là không hoàn chỉnh, rất sơ sài so với tính chất đa dạng của cuộc sống và thậm chí sai lầm nghiêm trọng nên khi ứng dụng vào cuộc sống thực tế, đã gặp những khó khăn liên tiếp khó vượt qua. Để vượt qua các khó khăn đó những người kiên quyết với chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội đã đặt chủ nghĩa của mình là trên hết, bắt xã hội phải chịu các hy sinh ngày càng lớn hơn để duy trì lý tưởng. Đến lúc đó thì lý tưởng cộng sản đã biến chất từ phương tiện để trở thành mục đích tự thân và không còn tính chất nhân đạo nữa. Sự biến dạng đã phát sinh những bất công và bất bình đẳng còn ghê gớm hơn rất nhiều so với những cái xấu của chủ nghĩa tư bản mà nó muốn tránh”.

Tinh thần của Wikipedia khi nói về chủ nghĩa cộng sản là toàn diện, có đúng có sai, có thành công và thất bại, đâu phải chỉ ca ngợi một chiều như tác giả đã xuyên tạc.

2

Bên cạnh cái kiểu nghiên cứu cẩu thả, thủ chương đoạn nghĩa, khi xưng tụng nhà triết học vô sản vĩ đại của mình, tác giả cũng hay sử dụng cái thủ pháp lên gân để dãi. Để bày tỏ cái cảm tình thắm thiết với K. Marx trong bài viết nói trên, tác giả đã “muốn” viết tên nhà cách mạng vô sản này theo cách phiên âm ở Việt Nam hiện nay là “Các Mác” bởi vì có viết như vậy thì mới diễn tả đúng “cái ngôn ngữ chính trị” của chế độ đương quyền ở Việt Nam được gọi là “XHCN” và cũng đúng với cái tinh thần của chế độ mệnh danh là “XHCN” đó! Một học trò sùng bái vị thầy của mình là điều hiểu được, nhưng tác giả cũng nên biết thêm rằng không thể vì tấm lòng yêu mến ấy mà

quên đi điều tầm thường này: một từ nước ngoài, phiên âm cách này hay cách khác sang tiếng Việt, hoặc không phiên âm gì cả đều chỉ là sự quy ước của một quan niệm ngôn ngữ hoặc là sự chọn lựa cho một lối biểu hiện, ý nghĩa chẳng có gì mùi mẫn để có thể làm cho thành một bài tụng ca!

Trong cái câu mào đầu của bài viết trên, tác giả cũng có một bố cục đồng rất... vô tư. Đối với cái học thuyết của nhà cách mạng vô sản vĩ đại nói trên, tác giả “áng chừng” rằng nếu đã có một nửa nhân loại coi là “ánh đuốc dẫn đến thiên đường” thì cũng có “một nửa kia coi là ánh lửa hung bạo dẫn xuống địa ngục!”. Không thấy tác giả nói rõ cái một nửa nhân loại muốn lên thiên đường ấy là những ai, là những nước nào trong hơn 6 tỷ người đang sống trên hành tinh này. Giả sử (giả sử thôi) như trong hình dung của tác giả, đó là những nước còn lại sau khi Liên xô và Đông Âu sụp đổ thì chẳng lẽ bất cứ công dân nào đang sống trong nửa phần nhân loại ấy đều là những người có được lòng tin vào cái “thiên đường” mà tác giả khẳng định? Thực tế cho chúng ta biết rất rõ rằng, ngay cả những đảng viên cộng sản hiện nay, nếu phải viện lý do để vẫn còn ở trong Đảng, họ có thể nói đủ thứ (tốt nhất là nói theo các nghị quyết) nhưng không ai còn dám đem cái “thiên đường” ấy ra để phô diễn lập trường cả! Tác giả thử làm một cuộc thăm dò với những người đồng chí xung quanh mình thì biết, khỏi cần đi đâu cho xa xôi.

Với cái cách diễn đạt của tác giả như vậy, tôi không tin rằng tác giả thấy cần thiết phải tìm đọc cho được những tài liệu nghiêm chỉnh về Marx, nhất là trực tiếp với những trước tác đầy đủ của triết gia này

để tìm hiểu tư tưởng của ông một cách có căn cứ, trung thực. Cách sử dụng ồn ào khái niệm gọi là “chủ nghĩa nhân đạo” của Marx – mà tác giả đã xác định cho nó cái nội dung “xóa bỏ sự thống trị, bóc lột để mang lại công bằng cho toàn thể loài người” và cho đó đương nhiên đã là “điều tốt đẹp” không thể nào phủ nhận được – đã chứng tỏ tác giả chỉ hiểu tư tưởng của Marx qua một số danh từ mòn sáo, bay bướm, nhặt ra từ sách giáo khoa hoặc tài liệu của các lớp chính huấn sơ cấp của Đảng với cái kiểu lôgích về lập luận như sau: chủ nghĩa Marx là “nhân đạo” và “tốt đẹp” như thế, là một học thuyết không có mục đích nào khác hơn là “đem hạnh phúc cho toàn thể loài người” vậy mà lại có những kẻ đi bôi nhọ, phủ nhận, xuyên tạc, chống đối, thế thì những bọn đó là cái giống gì?

Thật sự thì, khái niệm “nhân đạo” không có gì xa lạ đối với những học giả nghiên cứu kỹ về Marx, và cũng chẳng có ai khơi khơi đem mấy chữ “nhân đạo” ấy ra mà phủ nhận (đoạn văn dẫn từ Wikipedia ở trên đã nói đến khái niệm “chủ nghĩa nhân đạo” theo nghĩa tích cực). Nhưng khi nói như vậy, và chỉ biết nói như vậy thôi, thì không có ai đã nghiên cứu về Marx mà lại có thể cho mình đã biết đủ về chủ nghĩa Marx, dù là đứng trên quan điểm của những người theo Marx hay quan điểm của người phê phán Marx. Đối với những người theo Marx, chủ nghĩa nhân đạo mácxít đã vượt hẳn những thứ chủ nghĩa nhân đạo khác ở tính chất hiện thực của nó, chủ nghĩa nhân đạo ấy không phát xuất từ bản thân lòng mong muốn cao cả của những triết gia muốn làm điều tốt cho con người mà chính là trí tuệ của những triết gia nhìn ra được những điều kiện hiện thực mà lịch

sử đã mang đến để bản thân con người đứng lên tự giải phóng mình một cách hiện thực.

Những điều kiện ấy không có gì bí mật trong những tác phẩm của Marx. Đối với những người theo Marx thì đó là sự huỷ thể tất yếu của chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến mức tột cùng của nó với những mâu thuẫn không dàn xếp được, nhất là những căng thẳng do chế độ tư hữu gây ra, từ đó làm tất yếu nảy sinh trong lòng nó một chủ thể mới có khả năng đại diện cho cái nhân loại đau khổ vùng lên đào huyệt chôn nó rồi sau đó trên nấm mồ của nó dựng nên một thế giới tương lai vĩnh viễn không còn bất công, nghèo khổ, sầu đau. Nhưng đối với những người phê phán thì tất cả những điều nói trên đã không mang ý nghĩa gì hơn là những suy đoán lô gích, tư biện, xuất phát từ những giấc mơ của những triết gia nuôi tham vọng đưa con người đến vương quốc của những điều hoàn hảo (một thiên đường hạ giới trong hình dung của một thời ấu trĩ), nhưng rồi cùng với thời gian và với sự thay đổi do thời gian mang tới, những giấc mơ được xem là những khả thể hiện thực đã trở thành những giấc mơ phản hiện thực thuần túy, cho nên khi mang ra thực hiện cuối cùng đã bị hiện thực đánh sập tan tành 3.

Như vậy, cái chủ nghĩa nhân đạo mácxít mà những người theo Marx thường gọi là "chủ nghĩa nhân đạo hiện thực và khoa học" nhưng dưới con mắt của những người phê phán Marx lại hoá thành một thứ chủ nghĩa nhân đạo không tưởng, hoang đường! Trước cuộc tranh cãi dai dẳng kéo dài cả thế kỷ rồi mà chưa dứt trong hàng ngũ những người đã đọc Marx một cách nghiêm chỉnh ấy, tôi thấy Đông La

không thuộc vào loại người nào cả, như tác giả đã nói ở một nơi khác: không “bảo thủ” cũng không “cấp tiến”, còn ở đây thì lại càng không là gì cả: không thể gia nhập vào hàng ngũ những nhà mácxít thứ thiệt mà cũng chẳng thể làm bạn được với những người phản-mácxít đảng hoàng – bởi vì khái niệm gọi tên là “chủ nghĩa nhân đạo” mà Đông La đã nhân danh Marx để ồn ào thật sự chỉ là một danh từ lôm côm, làm dáng, có lẽ chỉ có khả năng “chộ” được một ít người chưa bao giờ đọc và hiểu được một trang sách nào của Marx!

3

Không có những kiến thức căn bản để hiểu Marx từ nguồn cội, tác giả đã không thể nào lý giải được thoả đáng cái hiện tượng làm nhức nhối không biết bao thế hệ những đệ tử của Marx từ khi Marx chết cho đến nay: trên lý thuyết, chủ nghĩa xã hội mácxít thường được cho là “khoa học”, “nhân đạo” rất ngon lành, nhưng khi đưa vào thực hành thì lại tạo ra không biết bao điều kỳ quái, thậm chí đi đến chỗ “làm ngược lại tinh thần nhân đạo của Marx” (như tác giả đã viết) nghĩa là cũng rất ác độc, tàn tệ, để cuối cùng đẩy đội ngũ những chiến sĩ đi xây dựng thiên đường cho nhân loại vào chỗ phân liệt, chia rẽ, chửi bới, bắn giết nhau như những địch thù, từ trong phạm vi riêng rẽ của từng đảng cộng sản đến cả trong phong trào cộng sản quốc tế, giữa các trường phái, các quốc gia.

Hiện tượng này đã được giới nghiên cứu giải thích bằng nhiều cách, nhưng không biết “nghe hơi nôi chõ” ở đâu, tác giả đã quy tất cả về một điều quá đơn giản: rút lại chỉ tại người ta “hiểu chưa rõ, hiểu sai, từ những khái niệm đến những nguyên lý cơ bản” trong lý luận của

Marx. Cách giải thích này không hoàn toàn sai, nhưng nếu sự ngộ nhận đó có xảy ra thì thực sự cũng chỉ với những tay mơ về chủ nghĩa Marx chứ không thể nào vận được vào những người hiểu rất rõ Marx như Lenin. Về ông thầy của lý luận vô sản này, tác giả đã theo đuôi những cái lưỡi gươm tuyên huấn Đảng, hễ có dịp là ca ngợi hết lời sự vận dụng tài tình của ông ấy vào cách mạng Nga để tạo ra kỷ nguyên mới cho học thuyết Marx đi vào xây dựng trên phạm vi thế giới. Thật sự thì với những ai hiểu biết căn kẽ về sự chuyển hoá của chủ nghĩa Marx từ lý luận đến thực hành, đều cho Lenin mới là người mở đầu cho việc đưa học thuyết Marx vào thực tế một cách thực dụng, vận vẹo, tùy thời, cho phép đường lối, bạn thù đối thay xoành xoạch, cuối cùng không tạo ra một cái gì khác hơn một chế độ mà khái niệm "XHCV" đi kèm theo nó chỉ là cái nhãn trang trí đơn thuần. Khi tiến hành cuộc cách mạng Nga, Lenin hiểu rất rõ rằng, về mặt kinh tế, nước Nga chưa có đủ điều kiện để có được một cuộc đổi đời mácxít đúng nghĩa. Nhưng với sự nhạy cảm của một nhà chính trị tài ba, ông đã biết khai thác nhanh chóng cái thời cơ suy yếu, rối loạn của nước Nga quân chủ trong chiến tranh (thế giới lần thứ I), giành lấy chính quyền, theo Marx thiết lập ngay nền chuyên chính vô sản trong một nước mà giai cấp vô sản là rất yếu, đem áp dụng ngay chế độ công hữu, tập thể cho một nền kinh tế chưa thoát ra khỏi thời trung cổ – tất cả đều dựa trên sự thách thức của một niềm tin mà Lenin đã được sư phụ chỉ dẫn: sớm hay muộn ở những nước tư bản phát triển, cách mạng xã hội chủ nghĩa phải khẳng định được mình trong thành công thì cách mạng ở một nước chậm tiến như nước Nga

mới có thể hoà nhập vào dòng chảy của thời đại để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua một nấc trung gian nào.

Nhưng sự thật đã diễn ra không chiều lòng người: không có cuộc cách mạng vô sản nào ở phương Tây nổ ra để yểm trợ cho Lenin, cho nên cuộc cách mạng ở Nga đã trở nên "tiên thiên bất túc", từ đó về sau đã phải đi theo con đường ngày càng xa rời sự chọn lựa ban sơ. Cuộc chuyển mình có tính chất thế giới của Marx đã trở thành cuộc giành chính quyền trong một nước riêng lẻ, không phải trong một nước đã công nghiệp hoá xong mà là một nước lạc hậu nghèo nàn. Sự chuyển chính của giai cấp vô sản theo nghĩa của Marx là sự chuyển chính của một giai cấp đã chiếm đại đa số dân cư (do quá trình vô sản hoá) tự mình nảy sinh ra được ý thức về chủ nghĩa xã hội, nay đã trở thành sự chuyển chính của một một thiểu số cầm quyền tự cho là đại diện giai cấp vô sản với cái lý luận về chủ nghĩa xã hội do những trí thức tư sản đem từ ngoài vào cải tạo lại những người mà nó đại diện. Nhà nước chuyên chính thay vì theo Marx phải giảm dần vai trò để cuối cùng tiêu vong thì lại trở thành một guồng máy quan liêu thống trị và trấn áp, tồn tại không biết đến lúc nào mới hoàn thành sứ mệnh của thời quá độ.

Như vậy, không phải người ta hiểu sai, làm sai lý luận của Marx mà chính là người ta đã quá trung thành với Marx, nghĩa là cố đem áp dụng cho được những nguyên lý của Marx vào những tình thế thiếu hoàn toàn điều kiện để áp dụng, đó là theo cách giải thích của những người theo Marx, nhưng đối với những người phê phán thì lại là việc đem cái thiên đường mộng tưởng ra gò ép cuộc sống phải khuôn nắn

theo, và chính vì thế mà bị cuộc sống phản ứng lại theo đúng với bản chất cứng đầu của nó. Và đó mới là nguyên nhân chính yếu đưa đến cái lý luận gọi là “vận dụng chủ nghĩa Marx vào hoàn cảnh cụ thể ” mở đầu với kinh nghiệm năm 1921 về Chương trình kinh tế mới (NEP) của Lenin, sau này, qua bao nhiêu thí nghiệm tang thương, đẫm máu, được một số nước thể nghiệm lại dưới những khái niệm “thị trường xã hội chủ nghĩa” ở Đông Âu, “chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung quốc” ở Trung quốc hoặc “thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” ở Việt Nam hiện nay.

Những ai đã đọc Lenin đều biết nguồn gốc của những chuyển đổi ấy nếu được nhìn một cách thực tế thì sẽ thấy đơn thuần chỉ là chiến thuật về “những bước lùi” và “những thoả hiệp” mà nhà cách mạng vô sản xôviết này đã dạy cho các đệ tử của mình biết cách ứng xử khi rơi vào những những cơn nguy khốn để tránh khỏi phải mất tất cả, nhất là đưa đến chỗ làm sụp đổ guồng máy cầm quyền do mình giành được bằng máu. Thoả hiệp và thoả hiệp, dù đó là bọn kẻ cướp thì vì lợi của cách mạng khi cần thiết, chúng ta cũng phải biết thoả hiệp – Lênin đã dặn những người cộng sản rõ ràng như vậy 4 .

Không nhớ điều đó hay có thể cũng chẳng biết điều đó, tác giả Đông La đã không nhìn ra được thực chất của cái xã hội “đổi mới” ra đời “dưới sự lãnh đạo” của Đảng cộng sản hiện nay ở Trung quốc và cả Việt Nam chính là cái thực thể mà học thuyết Marx đã phủ định từ nền móng, không có tên gọi nào khác hơn là chủ nghĩa tư bản, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội mácxít, nên mới khen cái cái chế độ “XHCN” đã xoay chiều đó là “vì tinh thần nhân đạo, vì lợi ích cách mạng” một

cách xun xoe hể hả!

4

Đọc những gì Đông La thường chen vào các hàng chính luận để nói về mình (nhất là trong những trang xoay quanh cuốn Bóng đèn của Đỗ Hoàng Diệu), tôi biết được, vì rất nhiều lý do thực tế, tác giả có vẻ rất thoả mãn với cái xã hội đã được “đổi mới” hiện nay. Thật ra điều này chẳng có gì cần bàn luận để khen chê, nếu tác giả biết dừng lại ở đó để lo việc thăng tiến cho đời sống (kể cả làm thơ để lấy tiếng), không cần quan tâm đến chuyện mèo trắng mèo đen, xã hội hay tư bản gì cả, điều mà hiện nay rất nhiều người xung quanh tác giả đang đeo đuổi một cách vui vẻ. Dù sao so với thời ăn bo bo lúc trước, cuộc sống hôm nay chẳng đã khá hơn nhiều rồi hay sao? Vấn đề chỉ trở thành lộn xộn và kỳ cục khi không lượng sức mình tác giả đã lao vào cuộc “thách thức trí tuệ” đặt ra cho mình bằng một trò chơi chữ nghĩa rất tào lao là đem cái lý luận về chủ nghĩa nhân đạo mácxít ra để biện minh cho chế độ mà tác giả đang ủng hộ, bằng cách chỉ cho chúng ta thấy rằng “mỗi bước đi” của chế độ ấy “đã được chiếu sáng” bởi tư tưởng của nhà cách mạng vô sản vĩ đại mà nội dung tư tưởng ấy được tác giả cho là “một tình yêu bao la với con người”. Mỗi bước đi, có nghĩa là mỗi việc làm, mỗi hành vi suốt từ ngày chế độ ấy ra đời cho đến nay đều thấm đẫm cái tình yêu con người? Thế thì ý nghĩa của sự chiếu sáng ấy là gì khi tác giả nói đến cái lịch sử làm sai lạc chủ nghĩa Marx, cái lịch sử “thậm chí làm ngược lại tinh thần nhân đạo của Các Mác”? Chẳng lẽ trong viết lách trước sau muốn nói thế nào cũng được hay sao?

Giả sử như hôm nay ta đổi mới theo kiểu tư bản chủ nghĩa để khỏi ăn bo bo ta gọi đó là “nhân đạo” nhưng hôm qua trong cải cách ruộng đất, ta làm cho những cánh đồng miền Bắc trắng xoá khăn tang thì cũng là “nhân đạo”? Sau 1975, ta cải tạo tư sản, cải tạo “nguy quân, nguy quyền”, hợp tác hoá nông thôn... đẩy bao người vào cảnh khốn khổ, cuối cùng bắt chấp hàm cá mập, vượt biển ra đi trên những chiếc thuyền mong manh... tất cả những điều như thế cũng được chiếu sáng bằng “tình yêu bao la đối với con người” hay sao? Ấy là ta chưa kể đến những điều ta đối xử với chính những đồng chí của ta: thí dụ như ta dựng nên từ đầu đến cuối vụ án gọi là “xét lại chống đảng và gián điệp lật đổ chế độ”, đưa biết bao những người cộng sản đã bỏ cả đời “đi theo Đảng” vào tình cảnh phải sống oan khuất, tức tưởi, đau đớn cùng cực – và như thế thì cũng gọi là “nhân đạo” sao?

Chắc sẽ có những người ái mộ tác giả cho rằng chì chiết làm gì cái trò chơi chữ nghĩa thường hay bị quá đà dưới bàn tay lạnh của những nhà thơ có trái tim nóng! Thôi thì cũng được. Nhưng bạn sẽ nghĩ gì khi tác giả không chỉ lỡ đà trong việc ủng hộ chế độ bằng thứ triết học Marx ấm ớ mà còn đẩy đến tận cùng sự ủng hộ ấy bằng cách muốn chận đứng tất cả những ai đã dám phê phán đến tận nền tảng cái đường lối nhân danh Marx để gây ra bao đau thương cho con người mà tác giả cũng không hề chối cãi về những sai lầm của nó. Một ai đó cũng có thể nhắc chúng ta rằng, qua những gì đã viết, tác giả không phải là người tán thành mù quáng chế độ đương quyền và do đó không hề chỉ trích sự phê phán những sai lầm của chính

quyền ấy, mà chỉ công kích những người quá khích, phủ nhận sạch trơn thôi. Thì cũng được nhưng với những những lý lẽ tầm phào về chủ nghĩa Marx như trên, với thái độ lên gân dễ dãi, nói năng bừa bãi như vậy thì thuyết phục được ai!

Nhất là với những tên tuổi hầu hết tóc đã bạc phơ mà tác giả kể ra như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Bùi Tín, Nguyễn Minh Cần, Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Lữ Phương v.v... Ngay những cái tên được kể vì có liên hệ đến chủ đề mà tác giả đặt ra để công kích cũng là quá tùy tiện, thiếu hẳn sự hiểu biết về toàn cảnh nên đã bỏ qua rất nhiều nhân vật tiêu biểu đã có những phát biểu nghiêm chỉnh về chủ nghĩa Marx cần được thảo luận như Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiến Giang, Phan Đình Diệu, Đặng Quốc Bảo... Lại cũng thiếu hẳn cả một lớp trẻ cùng lứa với tác giả như Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Phương Nam... cần phải quan tâm để tìm hiểu xem tại sao lớp người lớn lên trong bầu không khí "nhân đạo" của chủ nghĩa Marx mà nay lại quyết liệt đi theo con đường ngược hẳn với tác giả, trong khi đó thì làm ồn lên về tác phẩm phi chính luận của một người viết văn mới vào đời là Đỗ Hoàng Diệu với tập truyện Bóng đè nội dung không nói gì đến học thuyết Marx trừ cái tên "Karl" được dùng làm biểu tượng phúng dụ. Điều này cho biết tác giả cũng chỉ tiếp tục "nghe hơi nôi chõ", hoặc là qua các báo "chống diễn biến hoà bình" trong nước hoặc là chỉ lướt qua một số website đấu đá hải ngoại chứ không hề tự mình tìm hiểu hiện tượng mà mình đề cập một cách đàng hoàng, tới nơi tới chốn.

Nếu bỏ qua chuyện liệt kê tùy tiện nói trên và dựa vào cái danh sách

mà tác giả kể ra để bàn luận, những người am hiểu đã không khỏi ngạc nhiên khi thấy tác giả đã nhét chung tất cả những tên tuổi ấy vào cái giỏ gọi là chống chính quyền, chống chủ nghĩa Marx, không cần phân biệt ai với ai. Trong số các người tác giả đã kể tôi thấy có người chẳng biết gì về Marx hoặc "hiểu sai" Marx như tác giả đã nói, nhưng uất hận chính quyền nên chửi luôn Marx cho bõ ghét; có người chỉ phê phán chính quyền, nhưng lại không dấn động gì đến học thuyết Marx; có người lại nhân danh và dựa vào Marx để phê phán chính quyền; có người chỉ nhắc đến Marx trong những bài viết, bài nói về chính trị, thời sự nhưng có người lại đi sâu vào mặt học thuật, dựa hẳn vào những tác phẩm của Marx để phân tích nghiên cứu. Không tìm hiểu đầy đủ những con người và tác phẩm cụ thể của từng người một trước khi lao vào luận chiến, tác giả bằng lòng với việc lướt qua những phát biểu bị đưa ra khỏi những ý tưởng tổng thể của những người bị phê phán, rồi dựa vào cái mớ kiến thức hời hợt, sai sót, câu thả của mình về cái gọi là " chủ nghĩa nhân đạo" của Marx để vận vẹo, bắt bẻ lăng nhăng, không tạo ra được ấn tượng gì khác với những người đọc có hiểu biết là buộc phải chứng kiến một trò thao tác chữ nghĩa om xòm, trống rỗng. Đối với một vấn đề có tính chất học thuật, triết học, chính trị, khó khăn và phức tạp cần nghiêm túc thảo luận mà tác giả lại viện đến cái phương pháp đả kích kiểu "chống diễn biến hoà bình" như vậy thì nhiều lắm cũng chỉ đủ làm bộc lộ trình độ thấp kém và nhân cách tầm thường của tác giả, chẳng mở ra được chút khả năng nào để rọi sáng cho vấn đề mà tác giả đặt ra từ đầu, tưởng chừng như rất là tâm huyết và trí tuệ.

Là một người có quen biết khá đông những vị được tác giả gọi là “chống đối” suốt hơn 20 năm qua (trong đó có những những người được tác giả kể tên ra để đả kích), tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy tác giả quy cho họ cái động cơ rất lạ lùng là đã “bạo miệng” lên tiếng “chê những nhân vật vĩ đại” chỉ với tham vọng muốn được “thành người vĩ đại”! Tác giả dạy dỗ các vị ấy bằng một cái giọng lếu láo cực kỳ, cho rằng những con người ấy chẳng có nghiêm chỉnh gì cả, mà chỉ xuất phát từ thái độ “kiêu ngạo tiểu nông, khí khái phong kiến, chưa biết mình, biết người, nên chẳng khác gì hành động muốn lấy gang tay đo cao rộng của trời đất, lấy bát ăn cơm đọng nước của biển cả, để cuối cùng thân làm tội đời”! Hoá ra những con người ấy chỉ là những Chí Phèo liều mạng, chỉ biết phủ nhận để phủ nhận, chống đối để chống đối, không còn liêm sỉ để biết mình nói đúng hay sai, cũng không còn biết sợ hãi là gì khi bị bỏ tù, có khi còn cầu mong đi tù để trở thành nổi tiếng? Có nghĩa gì đâu với các vị ấy khi nhìn đất nước bị những kẻ nhân danh Marx làm cho phải nhục nhã trước thế giới vì luôn đứng vào hàng áp chót trong lĩnh vực tự do, dân chủ, nhân quyền...nhưng lại đứng vào hàng đầu trong những chuyện hối lộ, tham nhũng, ăn cắp của công...Tất cả đều diễn ra trên cái đất nước do Đảng lãnh đạo nhưng chẳng có gì đáng nói cả, vì đối với những con người như vậy thì chơi trội để nổi danh mới là mục tiêu!

5

Một thẩm định tâm lý tầm phào, suy bụng ta bụng người, bậy bạ hết cỡ hay chỉ là một mưu toan qua những lời lẽ ngang ngược nhằm lôi

người ta đến mục đích cuối cùng là bôi nhọ toàn bộ hàng ngũ những kẻ gọi là “chống đối” cứng đầu, từ lâu đã làm cho chế độ đương quyền bức bối, muốn tìm mọi cách để bịt miệng nhưng vẫn không được. Cố gắng, nhưng thú thật tôi không thể nào xoá bỏ được cái nhận xét cuối cùng này khi thấy tác giả đã hùa theo một số tờ báo chuyên nghề làm chiến tranh chính trị của nhà nước đương quyền để công kích những tên tuổi mà tác giả đã kể ra. Tác giả tỏ ra không đồng ý với “cách xử lý mang tính bạo lực của chế độ” với các vị ấy, nhưng rồi sau đó lại cho rằng tuy vậy các vị ấy lại “không bị oan hoàn toàn” thì điều đó có nghĩa là gì? Chẳng lẽ tác giả lại cho rằng nhà nước không nên bỏ tù, cắt điện thoại, bao vây nhà, đuổi việc, khuấy rối gia đình người ta ... nhưng rồi xét cho cùng, khi thấy các vị này vẫn cứ phê phán lung tung, càng ngày càng phạm thượng, càng bạo phổi tác giả đã đi đến chỗ cho rằng như vậy thì cũng đáng đời? Thật khó lòng mà nghĩ khác khi đọc những gì tác giả viết qua những quanh co, lòng vòng, chúng ta đã nhận ra cái nhận định gan ruột mà tác giả muốn bộc lộ: động cơ chống đối của các vị ấy, dù gì đi nữa thì cũng chẳng có gì là “vì dân vì nước” cả và thực chất của những chuyện chống đối của các vị cũng chỉ là ở chỗ đó. Dem cái nhận định đó đặt kề cái nhận định cho rằng nhà nước đương quyền hiện nay đang được rọi sáng từ mỗi bước đi của nó là cái “tình yêu bao la đối với con người” của “Các Mác” thì điều ấy có nghĩa là gì nếu không là cái kết luận sau đây: các con người chống đối ấy chỉ là những kẻ đang đi ngược lại con đường của nhân dân mà cũng là con đường đi đến thiên đường do Đảng lãnh đạo! Trước cái lôgic như vậy, làm

sao chúng ta không liên tưởng đến cái lý luận về “kẻ thù của nhân dân” từng được những lãnh tụ lừng danh của Đảng như Stalin, Mao Trạch Đông, Lê Duẩn-Lê Đức Thọ viện ra để đày đoạ những đồng chí ngu ngốc của mình, những kẻ già đầu mà vẫn không học được bài học quan trọng trong chế độ cộng sản là “để sống được ở nơi đây” mọi người phải biết “nghĩ trong điều Đảng nghĩ”, sau khi đã “bay theo đường dân tộc đang bay” ! Còn có thể nói gì hơn với một bài viết mà cái lôgích cuối cùng của nó đã dẫn chúng ta đến một cái thiên đường có nội dung như vậy !

Sài Gòn

10-2-2006

L.P.

Nguồn: ykiennet - pancipan sưu tầm
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 3 tháng 9 năm 2006